

Số: /SNNMT-VP
V/v báo cáo kết quả triển khai thực
hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày
30/4/2025 của Bộ Chính trị

Lai Châu, ngày tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Các phòng, đơn vị thuộc Sở

Thực hiện các Công văn: Số 254/UBND-KTN ngày 13/01/2026 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện 06 Nghị quyết của Bộ Chính trị; số 96/UBND-KTN ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh về việc cập nhật tiến độ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị (*gửi kèm theo*); Công văn số 161/STP-XDKT&THPL ngày 20/01/2026 của Sở Tư pháp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại phụ lục kèm Kế hoạch số 2455/KH-SNNMT ngày 15/7/2025 về thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị, báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Sở) (*theo đề cương gửi kèm theo*) **định kỳ hằng tuần** (*chậm nhất trước 8h sáng thứ ba hằng tuần*), **định kỳ hằng tháng** (*chậm nhất trong ngày 10 hằng tháng*) để Văn phòng Sở tổng hợp, gửi Sở Tư pháp theo yêu cầu.

Căn cứ nội dung Công văn này, Giám đốc Sở yêu cầu thủ trưởng các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Lan Anh

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
66-NQ/TW NGÀY 30/4/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
(kèm theo Công văn số /SNNMT-VP ngày tháng 01 năm 2026)

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CHỈ ĐẠO

- Việc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết
- Việc xây dựng các chương trình, kế hoạch, ban hành các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Đánh giá kết quả nổi bật trong triển khai thực hiện Nghị quyết theo chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ có tính định lượng theo Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy và các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết.

(1) Công tác tham mưu xây dựng văn bản QPPL và theo Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy và các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết

(2) Công tác chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo

(3) Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật: Không phát sinh.

(4) Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế: Không phát sinh.

(5) Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật: Không phát sinh.

(6) Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển: Không phát sinh.

(7) Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN

Đánh giá khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Nghị quyết về nguồn lực vật chất, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, thể chế, cơ chế, chính sách,... và các khó khăn, vướng mắc khác (nêu chi tiết, cụ thể), nguyên nhân khách quan, chủ quan.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)